TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Khởi.

2. Ông Nguyễn Văn Thẩm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 345/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1995; có đơn xin xét xử vắng mặt.

ĐKHKTT: Thôn A, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Xóm 1, thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1988; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1973; cư trú tại: Xóm 1, thôn C, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; xin xử vắng mặt.

- Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1967; cư trú tại: Thôn A, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn

trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang H kết hôn ngày 19/2/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và làm kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 3/2018 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Vũ Khánh H2, sinh ngày 10/12/2014 và Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 02/9/2016. Hiện các con đang ở với anh và ông bà nội. Khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ý kiến: Về việc kết hôn như chị N đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 7/2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện anh xác định không còn tình cảm với chị N nên nhất trí ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Vũ Khánh H2, sinh ngày 10/12/2014 và Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 02/9/2016. Hai con hiện đang ở cùng bố và ông bà nội. Khi ly hôn, đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh tự nguyện không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Lời khai của gia đình chị N, anh H và tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng chị N, anh H sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và làm kinh kế. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay, không ai quan tâm đến ai.

* Vụ án không tiến hành hòa giải được vì nguyên đơn, bị đơn không đến tham gia phiên hòa giải theo Thông báo của Tòa án và trước đó đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị N ly hôn anh H. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Vũ Khánh H2, sinh ngày 10/12/2014 và Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 02/9/2016 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về quan hệ tài sản: Không giải quyết do các đương sự không yêu cầu. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng vắng mặt và trước đó đã ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị N, anh H đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và làm kinh tế nên thường xuyên xô xát, cãi chửi nhau. Thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân khoảng hơn một năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N xác định không còn tình cảm với anh H nên xin ly hôn anh H, anh H nhất trí ly hôn với chị N. Như vậy tình trạng hôn nhân của chị N, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị N ly hôn anh H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về quan hệ con chung: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định chị N và anh H chỉ có 02 con chung là Nguyễn Vũ Khánh H2, sinh ngày 10/12/2014 và Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 02/9/2016. Hiện nay cháu H2 và cháu V1 đang ở anh H và ông bà nội. Anh H xin nuôi cả hai con chung, chị N nhất trí. Vì vậy cần giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với ý chí của các bên đương sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản, công sức, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Vũ Thị N ly hôn anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vũ Khánh H2, sinh ngày 10/12/2014 và Nguyễn Khánh V1, sinh ngày 02/9/2016 cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005743 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; Chị N đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã X, Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Nhung